

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG

Số: 546/CVHHĐN-TCHC

"V/v: Triển khai thực hiện văn bản số 8642/BGTVT-VP ngày 01/9/2020 về việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ của Bộ GTVT phục vụ tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Chính phủ

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Thực hiện theo yêu cầu tại Công văn số 3240/CHHVN-VP ngày 08/9/2020 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc báo cáo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ của Bộ GTVT phục vụ tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Chính phủ, Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng báo cáo như sau:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã được giao, trong giai đoạn 2016 - 2020 đơn vị đã hoàn thành tốt các nội dung như sau:

- Công tác phổ biến, tuyên truyền các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của ngành:

Lãnh đạo đơn vị đã thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt đến toàn thể CCVC và người lao động trong đơn vị nội dung các văn bản của Đảng và Nhà nước, các văn bản và chỉ thị của cấp trên trong ngành. Cấp ủy chi bộ và lãnh đạo đơn vị chỉ đạo các phòng nghiệp vụ chức năng tham mưu thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan đến hoạt động của đơn vị, từ đó tổ chức tuyên truyền, phổ biến qua các hình thức như luân chuyển văn bản đến từng CCVC, người lao động hoặc phổ biến trong các cuộc họp nội bộ trong cơ quan. Các phòng chức năng của đơn vị đã tích cực chủ động và phối hợp phổ biến, tuyên truyền pháp luật liên quan về hàng hải như: Bộ luật Hàng hải 2015 và các văn bản dưới luật có liên quan đến các đối tượng quản lý, các đối tác tham gia hoạt động hàng hải tại khu vực, trong đó đã hỗ trợ và phối hợp với Bộ GTVT, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức các Hội nghị tuyên truyền pháp luật tổ tại Đà Nẵng.

I. Công tác cải cách hành chính:

Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng đã xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá trong công tác cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho toàn ngành nói riêng và nền kinh tế cả nước nói chung. Lãnh đạo đơn vị đã có nhiều giải pháp tích cực trong việc thúc đẩy công việc cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy cơ quan theo hướng văn minh, hiện đại. Đơn vị đã tích cực thực hiện việc gộp ý một cách có trách nhiệm và hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải, loại bỏ những khâu không cần

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 9 năm 2020



thiết, phiền hà, trùng lắp, từng bước phát huy hiệu quả theo hướng phục vụ tốt hơn, nâng cao tính công khai, minh bạch thủ tục hành chính nhằm giảm thiểu khó khăn cho các đối tác, doanh nghiệp trong việc giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực hàng hải.

Thực hiện chỉ đạo của Cục Hàng hải Việt Nam, đến nay đơn vị đã ban hành, đưa vào sử dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 - 2008 áp dụng vào các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải tại đơn vị.

II. Công tác tài chính kế toán:

Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng luôn thực hiện nghiêm theo các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và giải quyết công nợ dứt điểm, nộp ngân sách nhà nước kịp thời đúng hạn, chứng từ rõ ràng, minh bạch.

Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý các quỹ của đơn vị theo các quy định mới của pháp luật trên tinh thần công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần tiết kiệm chi để tăng thu nhập cho người lao động. Hàng năm, qua các Hội nghị CCVC, đơn vị đã rà soát, bổ sung dựa trên các kiến nghị của CCVC các ý kiến phù hợp với tình hình mới của đơn vị và được cơ quan cấp trên phê duyệt.

Đơn vị đã áp dụng công nghệ thông tin trong công tác thanh toán các khoản chi dịch vụ công cho nhà cung cấp qua Kho bạc Nhà nước. Hiện tại, đơn vị đang hoàn thiện việc thu phí và lệ phí bằng hóa đơn điện tử để đưa vào sử dụng trong thời gian sớm nhất; đẩy mạnh thực hiện việc thanh toán, nộp phí, lệ phí hàng hải bằng hình thức chuyển khoản.

(Đính kèm bảng kê thu phí và lệ phí 2016 - 2020)

III. Công tác thanh tra, an toàn, an ninh hàng hải:

1. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật:

- Ra quân thực hiện tháng cao điểm an toàn giao thông hàng năm theo kế hoạch của đơn vị, Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương thực hiện tốt việc tuyên truyền phổ biến pháp luật để tăng cường việc đảm bảo an toàn giao thông hàng hải.

- Thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật đến các đối tượng quản lý bằng nhiều hình thức khác nhau trên cơ sở phân nhóm các đối tượng cần tuyên truyền và điều kiện tiếp nhận thông tin của các đối tượng, cụ thể: Đã trích sao các quy định cần và liên quan trực tiếp đến hoạt động của tàu và doanh nghiệp khai thác cảng biển, Thông tư liên quan gửi trực tiếp cho các tàu và doanh nghiệp khai thác cảng biển để nghiên cứu thực hiện, gửi văn bản tài liệu pháp luật có liên quan ở dạng file dữ liệu mềm cho các đại lý, chủ tàu, chủ cảng, các cơ quan quản lý chuyên ngành tại cảng để tải về nghiên cứu, thực hiện.

2) Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động hàng hải tại cảng

Đơn vị đã tổ chức tiến hành kiểm tra giám sát hoạt động của các đối tượng tham gia hoạt động hàng hải tại cảng và các điều kiện bảo đảm an toàn hàng hải trong vùng nước trách nhiệm, cụ thể như sau:

a) Về kiểm tra tàu

Từ năm 2016 đến nay, đơn vị đã tiến hành kiểm tra 817 tàu, trong đó kiểm tra PSC tàu nước ngoài đến cảng: 327 tàu, kiểm tra tàu Việt nam hoạt động tuyến quốc tế: 19 tàu, kiểm tra tàu Việt Nam hoạt động tuyến nội địa: 331 tàu, kiểm tra phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB: 140 phương tiện. Tất cả các tàu kiểm tra có khiếm khuyết đều được yêu cầu khắc phục để đảm bảo an toàn trước khi rời cảng. Qua công tác kiểm tra tàu Việt nam hoạt động tuyến quốc tế, đã yêu cầu các tàu khắc phục triệt để các khiếm khuyết trước khi rời cảng. Không có tàu Việt Nam xuất cảnh tại Đà Nẵng bị lưu giữ qua công tác kiểm tra PSC của các chính quyền cảng nước ngoài.

Bên cạnh công tác kiểm tra tàu, đơn vị còn thường xuyên thực hiện công tác giám sát các hoạt động của tàu tại cảng để bảo đảm các tàu hoạt động tại khu vực trách nhiệm tuân thủ đúng quy định pháp luật.

b) Về công tác thanh tra, kiểm tra:

Từ năm 2016 đến nay, đơn vị đã tiến hành 31 cuộc thanh tra và 03 cuộc kiểm tra các đối tượng tham gia hoạt động hàng hải tại khu vực Đà Nẵng; tất cả các cuộc thanh, kiểm tra đều được tiến hành đúng theo kế hoạch đã được Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt hàng năm.

c) Công tác kiểm tra, giám sát cầu cảng:

- Thường xuyên thực hiện công tác giám sát hoạt động của cảng, đặc biệt là giám sát việc đảm bảo các điều kiện an toàn tại cảng để tiếp nhận tàu ra, vào làm hàng.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cảng trong việc chấp hành và triển khai thực hiện Bộ luật ISPS, định kỳ đo sâu thủy điện vùng nước trước bến.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cảng trong việc chấp hành và triển khai thực hiện kiểm định định kỳ chất lượng kết cấu hạ tầng cảng biển.

d) Công tác giám sát, kiểm tra luồng, báo hiệu hàng hải:

Thường xuyên giám sát hoạt động của luồng và báo hiệu hàng hải, nên luôn đảm bảo an toàn cho các tàu hàng hải, luồng hàng hải luôn thông thoáng.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám hoạt động của hoa tiêu và việc bố trí hoa tiêu dẫn tàu đối với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu khu vực IV tại vùng nước cảng biển Đà Nẵng.

Thường xuyên kiểm tra, giám hoạt động của tàu lai và việc cung ứng tàu lai của Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng.

e) Công tác kiểm tra, giám sát kiểm soát tải trọng phương tiện tại cảng biển:

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và Cục Hàng hải Việt Nam về việc tăng cường kiểm soát tải trọng tại cảng biển, đơn vị đã phối hợp tốt với Thanh tra Sở GTVT trong việc kiểm tra, giám sát kiểm soát tải trọng phương tiện tại cảng biển. Qua công tác kiểm tra đã yêu cầu các doanh nghiệp cảng chấp hành nghiêm túc việc bốc xếp hàng hóa theo nhu cầu cam kết đã ký, tuân thủ quy trình kiểm soát đã ban hành. Hàng ngày lập và gửi kịp thời kế hoạch tàu thuyền vào cảng biển xếp, dỡ các loại hàng hóa có nguy cơ cao dẫn đến hành vi vi phạm chở hàng quá tải của các phương tiện giao thông đường bộ (như sắt thép, chất đốt, vật liệu xây dựng, nông lâm sản...) cho Thanh tra Sở theo dõi. Phối hợp với doanh nghiệp cảng để phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm về tải trọng để đề xuất Thanh tra Sở xử lý.

g) Công tác kiểm tra an toàn container: thực hiện theo đúng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt. Phối hợp tốt với Chi cục Đăng kiểm số 4 và Cục Hải quan Thành phố Đà Nẵng, qua công tác kiểm tra chưa định chỉ hoạt động container nào.

h) Công tác điều tra tai nạn hàng hải và báo cáo điều tra tai nạn hàng hải:

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và công tác kiểm tra, giám sát hoạt động hàng hải tại khu vực trách nhiệm, nên đã bảo đảm được trật tự an toàn giao thông nói chung, an toàn hàng hải nói riêng tại khu vực.

Đối với công tác điều tra tai nạn hàng hải: Các vụ tai nạn hàng hải xảy ra trong vùng nước cảng biển và ngoài vùng nước cảng biển được Cục Hàng hải Việt Nam giao điều tra luôn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Từ năm 2016 đến nay, Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng đã tiến hành điều tra 06 vụ tai nạn hàng hải, nội dung kết luận được các bên đồng tình, chưa nhận bất cứ khiếu nại nào liên quan đến công tác điều tra tai nạn hàng hải.

i) Công tác góp ý văn bản quy phạm pháp luật: Các nhân viên trong phòng luôn tích cực tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến có chất lượng đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Cục Hàng hải Việt Nam và UBND Thành phố Đà Nẵng.

IV. Công tác pháp chế:

1. Công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát:

Phòng Pháp chế đã phối hợp với các phòng chức năng khác của đơn vị đã tích cực phổ biến, tuyên truyền pháp luật liên quan về hàng hải như: Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 và các văn bản hướng dẫn liên quan đến các đối tượng quản lý, các đối tác tham gia hoạt động hàng hải tại khu vực; đã áp dụng đúng những quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết công vụ, tham mưu quyết định xử phạt đúng đối tượng, đúng lỗi vi phạm theo quy định. Thường xuyên có biện pháp kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về hàng hải của các đối tượng tham gia hoạt động hàng hải tại khu vực quản lý. Tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền pháp luật về giao thông nói chung, pháp luật hàng hải nói riêng, đặc biệt là Nghị quyết 88/NQ-CP của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự ATGT; tuyên truyền phổ biến cập nhật

thông tin về cướp biển cũng như các biện pháp phòng chống cướp biển tấn công tàu thuyền đến các chủ tàu và tàu biển, thuyền viên làm việc trên các tàu biển hoạt động tuyến quốc tế theo chỉ đạo tại văn bản số 716/CHHVN-ATANHH ngày 28/02/2017, văn bản số 1221/CHHVN-ATANHH ngày 31/03/2017 và công văn số 3826/CHHVN-ATANHH ngày 02/10/2018, công văn số 11/CHHVN-ATANHH ngày 03/1/2019 và công văn số 2660/CHHVN-ATANHH ngày 24/7/2019 của Cục Hàng hải Việt Nam...

Tăng cường công tác kiểm tra các chứng chỉ chuyên môn, bằng cấp của hoa tiêu, thuyền viên hàng hải và phương tiện thủy nội địa; thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn giao thông hàng hải, đường thủy nội địa và công tác bảo đảm an toàn đối với hoạt động của tàu thuyền.

2. Công tác Đăng ký tàu biển & thuyền viên:

Trong quá trình thực hiện công tác đăng ký tàu biển & thuyền viên theo chức năng nhiệm vụ được giao, Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng luôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đúng trình tự thủ tục theo quy định hiện hành. Niêm yết công khai các quy trình, thủ tục tại nơi thực hiện thủ tục hành chính. Trong quá trình giải quyết công việc, đơn vị luôn tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục liên quan đến đăng ký tàu biển, thuyền viên; đăng ký thế chấp. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đúng thời gian quy định, không để trễ hẹn vì nguyên nhân chủ quan. Trong quá trình giải quyết công việc, cán bộ đăng ký không có các biểu hiện sách nhiễu, vòi vĩnh, tiêu cực gây khó dễ cho các chủ tàu và thuyền viên.

Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng cũng đã triển khai tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính về Đăng ký tàu biển và Quản lý thuyền viên trên hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến của Cục Hàng hải Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc khai báo các thủ tục từ xa qua môi trường mạng, hệ thống thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân khi hiện thực các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký tàu biển và thuyền viên.

3. Số liệu công tác pháp chế:

- Nhóm thủ tục hành chính của Phòng Pháp chế

a/ Nhóm thủ tục liên quan đến giải quyết thủ tục tàu thuyền vào/rời cảng biển: 20 TTHC (theo danh sách tại phụ lục ban hành theo Quyết định số: 188/QĐ-CVHHDN ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Giám đốc CVHHDN về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 :2008 có 24 TTHC ; tuy nhiên, theo Quyết định số 1836/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2019 đã bãi bỏ 04 TTHC từ 01/11/2019), cụ thể như sau:

- Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (đạt mức độ 3)

- Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam (đạt mức độ 3)

- Thủ tục tàu biển nhập cảnh (đạt mức độ 3)
 - Thủ tục tàu biển xuất cảnh (đạt mức độ 3)
 - Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (đạt mức độ 2)
 - Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển (đạt mức độ 2)
 - Thủ tục tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử (đạt mức độ

2)

- Thủ tục chấp thuận cấm đăng ký, đánh bắt nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển (đạt mức độ 2)

- Thủ tục chấp thuận thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển nếu có ảnh hưởng đến phương án phòng chống cháy nổ (*đạt mức độ 2*)

- Thủ tục chấp thuận tiến hành các hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải (gồm các hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước, tàu thuyền thi công công trình hàng hải, tàu thuyền chuyên dùng để nạo vét luồng, khai thác cát hoặc càn cẩu nổi và các thiết bị công trình khác) (*đạt mức độ 2*)

- Thủ tục tàu biển vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam (*đạt mức độ 3*)

- Thủ tục tàu biển rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam (*đạt mức độ 3*)

- Thủ tục tàu biển nhập cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam (*đạt mức độ 3*)

- Thủ tục tàu biển xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi (*đạt mức độ 3*)

- Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (*đạt mức độ 3*)

- Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chở hàng nhập cảnh, hàng quá cảnh, có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài (*đạt mức độ 3*)

- Thủ tục cấp phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài (vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu khách du lịch vào đất liền và ngược lại bằng phương tiện trung chuyển của tàu khách đó) (*đạt mức độ 2*)

- Thủ tục chấp thuận tiến hành tháo bỏ niêm phong hoặc việc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua những van hoặc thiết bị của tàu thuyền (đạt mức độ 2)

- Thủ tục chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo hợp đồng chuyền (đã bãi bỏ theo Quyết định số 1836/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2019);

- Thủ tục chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi không có mục đích kinh doanh (đã bãi bỏ theo Quyết định số 1836/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2019);

- Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc đối với tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài (đã bãi bỏ theo Quyết định số 1836/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2019);

- Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam (đã bãi bỏ theo Quyết định số 1836/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2019);

- Thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải (đạt mức độ 2)

- Thủ tục công bố thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải (đạt mức độ 2)

Số thủ tục hành chính đạt:

- Mức độ 2 là: 14 thủ tục;

- Mức độ 3 là: 10 thủ tục;

- Chưa có thủ tục nào đạt được mức độ 4.

b/ Nhóm thủ tục về Đăng ký tàu biển & Quản lý thuyền viên theo quy trình ISO: 25 TTHC (theo danh sách tại phụ lục ban hành theo Quyết định số: 188/QĐ-CVHHĐN ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Giám đốc CVHHĐN về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 :2008).

Năm 2015 : Số thủ tục công bố tại đơn vị : 23 TTHC, mức độ dịch vụ : 03

Năm 2016 : Số thủ tục công bố tại đơn vị : 26 TTHC ; mức độ dịch vụ : 03

Năm 2017 : Số thủ tục công bố tại đơn vị : 26 TTHC ; mức độ dịch vụ : 03

Năm 2018 : Số thủ tục công bố tại đơn vị : 26 TTHC ; mức độ dịch vụ : 03

Năm 2019 : Số thủ tục công bố tại đơn vị : 25 TTHC ; mức độ dịch vụ : 03

* Kết quả giải quyết TTHC:

- Về đăng ký tàu biển thuyền viên:

| STT | Tên thủ tục | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | 01/01/2020 đến 20/9/2020 |
|-----|------------------------------------|----------|----------|----------|----------|--------------------------------|
| 1 | Cấp sổ thuyền viên | 08 | 04 | 04 | 01 | 06 |
| 2 | Đăng ký thẻ chấp TB | 05 | 01 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Xóa đ. ký thẻ chấp TB | 02 | 0 | 04 | 01 | 02 |
| 4 | Xóa đăng ký tàu biển | 17 | 05 | 05 | 02 | 04 |
| 5 | Đăng ký tàu biển không thời hạn | 04 | 02 | 02 | 04 | 01 |
| 6 | Đăng ký tàu biển tạm thời | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Đăng ký thay đổi tàu biển | 07 | 0 | 03 | 0 | 02 |
| 8 | Cấp Giấy CN BCC | 03 | 03 | 03 | 02 | 02 |
| 9 | Đề nghị chấp thuận | 04 | 02 | 02 | 04 | 01 |

VĂN
U
Ả
I
G
VIỆT

| | | | | | | |
|----|---|----|----|----|----|----|
| | đặt tên tàu biển | | | | | |
| 10 | Cấp Giấy CLC | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Cấp các Giấy xác nhận GOC, ROC, và Giấy chứng nhận HLNVĐB | 02 | 04 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng số TTHC | 53 | 21 | 23 | 14 | 18 |

- Xử phạt vi phạm hành chính:

| TIÊU CHÍ | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 01/01/2020 đến 20/9/2020 |
|-------------------|------------|-------------|-------------|------------|--------------------------------|
| Số vi phạm | 8 | 14 | 14 | 2 | 1 |
| Tổng số tiền phạt | 51.000.000 | 180.000.000 | 171.500.000 | 17.000.000 | 15.000.000 |

- Kháng nghị hàng hải:

| STT | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 01/01/2020 đến 20/9/2020 |
|-----|------|------|------|------|--------------------------------|
| 1 | 17 | 13 | 15 | 16 | 4 |

- Cấp phép thi công và gia hạn thi công:

| STT | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 01/01/2020 đến 20/9/2020 |
|-----|------|------|------|------|--------------------------------|
| 1 | 15 | 24 | 17 | 4 | 3 |

- Số liệu thống kê tàu thuyền:

| T T | TIÊU CHÍ | ĐV T | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 01/01/2020 đến 20/9/2020 |
|-----|--------------------------|------|-----------|--------------|--------------|---------------|--------------------------------|
| 1 | Lượt tàu | Lượt | 5.460 | 7.094 | 5.929 | 5.844 | 4.139 |
| 2 | Lượng hàng. Trong đó: | Tấn | 7.808.470 | 8.467.665,78 | 9.070.958,41 | 10.327.961,01 | 8.076.759,72 |
| | Hàng khô | Tấn | 3.488.450 | 3.605.034,54 | 3.711.706,09 | 4.058.005,57 | 2.870.088,18 |
| | Hàng lỏng | Tấn | 931.140 | 1.079.169,76 | 1.106.850,04 | 1.076.058,8 | 708.179,3 |

| | | | | | | | |
|---|--------------------|---------------|---------------|------------------|------------------|--------------|------------------|
| | Hàng containe r | Tấn | 3.388.88 0 | 3.783.461,3 3 | 4.252.402,2 8 | 5.193.896,64 | 4.498.492,2 5 |
| | | TEU S | 313.450 | 336.637 | 353.598 | 437.494 | 374.206 |
| 3 | Hành khách | lượt người | 159.653 | 174.698 | 274.933 | 247.386 | 36.865 |

* Kết quả việc khai báo, giải quyết thủ tục điện tử tàu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia (số lượng hồ sơ giải quyết trong năm 2016, 2017, 2018, 2019 và 2020)

- a) Số lượng hồ sơ giải quyết trong năm 2016 là 2018 hồ sơ, trong đó:
 - Số lượng hồ sơ đúng quy định, đã được phê duyệt hoàn thành thủ tục là 1956 hồ sơ;
 - Số lượng hồ sơ không đúng quy định, đã hủy là 112 hồ sơ.
- b) Số lượng hồ sơ giải quyết trong năm 2017 là 3433 hồ sơ, trong đó:
 - Số lượng hồ sơ đúng quy định, đã được phê duyệt hoàn thành thủ tục là 3301 hồ sơ;
 - Số lượng hồ sơ không đúng quy định, đã hủy là 132 hồ sơ.
- c) Số lượng hồ sơ giải quyết trong năm 2018 là 3939 hồ sơ, trong đó:
 - Số lượng hồ sơ đúng quy định, đã được phê duyệt hoàn thành thủ tục là 3844 hồ sơ;
 - Số lượng hồ sơ thực hiện thủ tục phải thực hiện thủ tục giấy vì lý do lỗi mạng là: 95 hồ sơ.
- d) Số lượng hồ sơ giải quyết trong năm 2019 là 4494 hồ sơ, trong đó:
 - Số lượng hồ sơ đúng quy định, đã được phê duyệt hoàn thành thủ tục là 4462 hồ sơ;
 - Số lượng hồ sơ thực hiện thủ tục phải thực hiện thủ tục giấy vì lý do lỗi mạng là: 32 hồ sơ.
- e) Số lượng hồ sơ giải quyết trong năm 2020 là 3208 hồ sơ, trong đó:
 - Số lượng hồ sơ đúng quy định, đã được phê duyệt hoàn thành thủ tục là 3204 hồ sơ;
 - Số lượng hồ sơ thực hiện thủ tục phải thực hiện thủ tục giấy vì lý do lỗi mạng là: 04 hồ sơ.

Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng kính báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- Lưu: TCHC.



Nguyễn Văn Thành



SỐ THU PHÍ, LỆ PHÍ TẠI CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG

| Năm | Phí cảng vụ | Phí BĐHH | Lệ phí ra vào cảng biển | Phí thẩm định đánh giá ANCB | Phí đăng ký giao dịch bảo đảm | Số chi |
|-------------|------------------------|------------------------|-------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------|
| 2016 | 27,278,569,549 | 39,975,993,817 | | 15,000,000 | 240,000 | 14,314,000,000 |
| 2017 | 30,453,817,486 | 48,345,074,795 | 2,726,819,448 | 45,000,000 | | 17,360,000,000 |
| 2018 | 30,304,795,517 | 48,886,125,867 | 2,649,780,350 | 30,000,000 | | 17,507,000,000 |
| 2019 | 32,273,757,848 | 53,338,788,513 | 2,639,853,251 | 15,000,000 | | 18,268,000,000 |
| Ước 2020 | 33,251,000,000 | 56,000,000,000 | 2,500,000,000 | 30,000,000 | | 17,222,000,000 |
| TỔNG | 153,561,940,400 | 246,545,982,992 | 10,516,453,049 | 135,000,000 | 240,000 | 84,671,000,000 |